

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HSST
Ngày: 25-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt,
2. Bà Trần Thị Đổi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Công chức Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2019/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Cửu Nhật Đ, năm sinh: 1997, nơi sinh: Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp X, xã Y, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không có; họ và tên cha: Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1972 (chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim B, sinh năm: 1978; anh, chị, em ruột: có hai người em, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004; bản thân bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 27/9/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: 1300 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố Z, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (xin vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thanh P, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp Bình Thượng 245/3A, Khu phố 6, thị trấn N, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin vắng mặt)

Người làm chứng: Trần Tấn Đạt, Nguyễn Văn Vô (tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/8/2019, bạn quen biết của Nguyễn Cửu Nhật Đ tên T không rõ nhân thân lai lịch gọi điện thoại nhờ Đ đến khu vực ngã tư Đ Lập thuộc ấp Chánh, xã Đ Lập Hạ, huyện Đ Hoà, tỉnh Long An để đón T cùng đi công việc Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển số 62S1-201.62 đến ngã tư Đ Lập đón T và chở T đến khu vực xã Đức Hòa Thượng, huyện Đ Hoà, tỉnh Long An. Trên đường đi, T rủ Đ đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Đ đồng ý thực hiện. T chỉ đường cho Đ chở đến trước nhà số 124 của bà Huỳnh Thị Kim N và phát hiện xe mô tô biển số 59Z1-346.02 của bà N đang dừng ở hành lang bên trái nhà theo hướng từ ngoài đường lộ đá xanh nhìn vào không có người trông giữ. T và Đ thống nhất trộm xe mô tô này bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T kêu Đ dừng xe lại. T xuống xe đi bộ đột nhập vào sân nhà bà N phá ổ khóa của xe mô tô biển số 59Z1-346.02, Đ đứng ngoài đường cảnh giới. Do xe mô tô biển số 59Z1-346.02 có gắn hệ thống chống trộm nên còi báo động phát lên. T không nổ máy xe được nên đẩy bộ xe mô tô này đi đến chỗ Đ đang đứng đợi, sau đó T ngồi lên xe mô tô 59Z1-346.02 để cho Đ điều khiển xe mô tô biển số 62S1-201.62 dùng chân đẩy T cùng với xe trộm cắp được đi được một đoạn khoảng 01 km thì bà N nghe thấy tiếng còi báo động, phát hiện mất xe nên truy đuổi theo Đ và T. T bỏ lại xe mô tô của bà N và lên xe mô tô 62S1-201.62 cho Đ chở bỏ chạy. Khi bỏ chạy đến khu vực khu dân cư Phúc An thuộc ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đ Hoà, tỉnh Long An, do bị người dân đuổi kịp nên T và Đ bỏ lại xe mô tô biển số 62S1-201.62 và tiếp tục bỏ chạy bộ. Sau đó, Đ bị người dân bắt giữ giao cho lực lượng công an xử lý còn T chạy thoát. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: một xe mô tô biển số 62S1-201.62 và một xe mô tô biển số 59Z1-346.02 để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 85/KL.DGTS ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH MODE, biển số 59Z1-346.02, bị cáo Đ và T trộm cắp của bà Huỳnh Thị Kim N có giá trị thành tiền là 44.552.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã trả xe mô tô biển số 59Z1-346.02 cho bà Huỳnh Thị Kim N theo biên bản trả tài sản ngày 26 tháng 8 năm 2019. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ Hoà, tỉnh Long An đang tạm giữ xe mô tô biển số 62S1-201.62 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 07/10/2019.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKSDH ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Cửu Nhật Đ về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Đ gây ra; đồng thời căn cứ vào các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Cửu Nhật Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt từ 06 – 09 tháng tù.

Đối với người có tên T có hành vi đồng phạm với Nguyễn Cửu Nhật Đ, do không xác định được nhân thân lai lịch của T nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự số 14 ngày 19 tháng 9 năm 2019, tách hành vi của T ra thành vụ án khác tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả xe mô tô biển số 59Z1-346.02 cho bà Huỳnh Thị Kim N theo biên bản trả tài sản ngày 26 tháng 8 năm 2019, là phù hợp nên đề nghị xem xét. Đối với xe mô tô biển số 62S1-201.62, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung N sách nhà nước, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ Hoà, tỉnh Long An đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 07/10/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị Kim N đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Huỳnh Thị Kim N trình bày tại Cơ quan điều tra: Vào ngày 24/8/2019, bà N phát hiện hai người thanh niên lấy trộm chiếc mô tô Honda, loại SH MODE, biển số 59Z1-346.02, đang để bên hông nhà, trước cửa nhà sau. Bà N liền truy hô, bị cáo Đ bị bắt giữ, còn T thì chạy mất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này

không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Đ trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 24 tháng 8 năm 2019, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bảng ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 85/KL.ĐGTS ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24 tháng 8 năm 2019, tại nhà chị Huỳnh Thị Kim N, Nguyễn Cửu Nhật Đ và người có tên T không rõ nhân thân lai lịch đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị N một xe mô tô biển số 59Z1-346.02 có giá trị thành tiền là 44.552.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Cửu Nhật Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đ với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã trả xe mô tô biển số 59Z1-346.02 cho chị Huỳnh Thị Kim N theo biên bản trả tài sản ngày 26 tháng 8 năm 2019, là phù hợp. Đối với xe mô tô biển số 62S1-201.62, bị cáo Đ dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều

47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu sung N sách nhà nước, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ Hoà, tỉnh Long An đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 07/10/2019.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7]. Đối với người có tên T có hành vi đồng phạm với Nguyễn Cửu Nhật Đ, do không xác định được nhân thân lai lịch của T nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự số 14 ngày 19 tháng 9 năm 2019, tách hành vi của T ra thành vụ án khác tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cửu Nhật Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cửu Nhật Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 27/9/2019.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu sung Ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 62S1-201.62, bị cáo Đ dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 07/10/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đ nộp 200.000 đồng án phí HSST sung Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Hồng Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

